

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002500

Trang : 1/2

Môn học: **Viết 1 (224303) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **11/01/2023**

Giờ: **12:30**

Phòng thi: **A501**

Số SV có mặt: **33**

Số bài thi: **33**

Số tờ giấy thi: **33**

Cán bộ coi thi 1 <i>Nguyễn Việt Khoa</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Vũ Thị Hiền</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>Nguyễn Thị Tuyết Hoa</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>Phạm Văn Mạnh</i>
---	--	--	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2122240031	LÊ THỊ THÙY DUNG	01/10/2001	CCQ2224A		134	<i>Dun</i>	78	80	79	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9
2	2122240042	TRẦN THỊ MỸ DUYÊN	20/01/2004	CCQ2224B		210	<i>duyen</i>	66	67	67	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
3	2122240004	NGUYỄN TẤN ĐẠT	27/08/2000	CCQ2224A		356	<i>Tan</i>	92	84	87	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
4	2122240007	HỒ THỊ GIANG	25/12/1999	CCQ2224A		483	<i>Giang</i>	68	67	67	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
5	2122240017	TRẦN NGỌC HÂN	04/03/2004	CCQ2224A		134	<i>Han</i>	87	55	68	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9
6	2122240038	KIM THỊ BÉ HIỀN	01/12/2002	CCQ2224B		210	<i>Finz</i>	50	52	51	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☒ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
7	2122240028	HỒ THỊ KIM HOA	08/05/2004	CCQ2224A		356	<i>Hoa</i>	73	81	78	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9
8	2122110093	CHÂU ĐĂNG KHOA	13/08/2004	CCQ2224B		210	<i>Khoa</i>	95	75	83	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
9	2122240040	NGUYỄN ANH KIẾT	12/01/2004	CCQ2224B		134	<i>Kiet</i>	89	74	80	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
10	2122240027	NGUYỄN TRẦN KIM LINH	02/09/2004	CCQ2224A		483	<i>Lin</i>	79	82	81	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☒ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
11	2122240011	TRẦN THỊ LUYẾN	25/08/2004	CCQ2224A		356	<i>Lu</i>	78	34	52	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
12	2122240021	ĐƯỜNG THỨC LY	11/12/2004	CCQ2224A		210	<i>Thy</i>	66	27	43	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
13	2122240032	VŨ THỊ NGỌC MAI	01/01/2004	CCQ2224A		134	<i>Mai</i>	83	80	81	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☒ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
14	2122240006	LÊ DIỆP QUỐC MẠNH	16/10/2003	CCQ2224A		483	<i>Manh</i>	84	77	80	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
15	2122240010	LÊ THỊ XUÂN NGÂN	20/10/2004	CCQ2224A		356	<i>Xuan</i>	84	75	79	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9
16	2122240020	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	20/11/2004	CCQ2224A		483	<i>Ngan</i>	82	62	70	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
17	2122240030	PHÙNG THỊ NHẬT NGUYỆT	03/04/2003	CCQ2224A				0			☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
18	2122240025	MAI NGỌC Ý NHI	19/01/2004	CCQ2224A		210	<i>Nhi</i>	68	65	66	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
19	2122240022	PHẠM THỊ YẾN NHI	08/08/2004	CCQ2224A		134	<i>Nhi</i>	23	23	23	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
20	2122240024	NGUYỄN TÚ NHƯ	20/01/2004	CCQ2224A		210	<i>Nhu</i>	64	40	50	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 21/12/2022

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002500

Trang : 2/2

Môn học: **Viết 1 (224303) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **11/01/2023**

Giờ: **12:30**

Phòng thi: **A501**

Số SV có mặt: **33**

Số bài thi: **33**

Số tờ giấy thi: **33**

Cán bộ coi thi 1 <i>Nguyễn Việt Khoa</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Vũ Thị Huyền</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>Nguyễn Thị Nguyệt Hằng</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>Phạm Văn Mạnh</i>
---	---	--	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2122240026	LÊ HỒNG ANH SANG	15/09/2004	CCQ2224A		483	<i>LSg</i>	55	56	56	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
22	2122200046	TRIỆU VĂN THÀNH	07/04/2004	CCQ2224A				0			☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
23	2122240009	ĐỖ THỊ THẢO	09/03/2000	CCQ2224A		483	<i>DL</i>	56	59	58	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9
24	2122240023	NGUYỄN TRẦN NGỌC THẢO	22/12/2004	CCQ2224A		134	<i>Pha</i>	60	62	61	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☒ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
25	2122240039	CHU THỊ THÚY	16/11/1998	CCQ2224B		483	<i>Thuy</i>	84	76	79	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☒ 9
26	2122240016	NGUYỄN THANH THƯ	10/12/2004	CCQ2224A		134	<i>Tha</i>	90	82	85	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
27	2122240008	LÊ THỊ HỒNG TIẾN	26/04/2001	CCQ2224A		134	<i>Tha</i>	86	84	85	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
28	2122240013	ĐÀNG THỊ MỸ KIM TIẾN	23/04/2001	CCQ2224A		356	<i>Vz</i>	58	57	57	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
29	2122240015	BÙI THỊ KIM TÌNH	16/03/2004	CCQ2224A		210	<i>Tha</i>	90	82	85	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
30	2122240035	HỒ THỊ HUYỀN TRANG	24/10/2004	CCQ2224B		356	<i>Anu</i>	63	63	63	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
31	2122240014	NGUYỄN THANH MINH TRÍ	23/12/2001	CCQ2224A		210	<i>Pha</i>	04	61	38	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9
32	2122050132	BÙI ANH TUẤN	06/10/2004	CCQ2224D		356	<i>Luom</i>	65	48	55	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
33	2122240018	BÙI THỊ NGỌC TUYẾN	31/12/2002	CCQ2224A		210	<i>Chuyen</i>	73	70	71	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☒ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
34	2122240033	TRẦN THỊ DIỄM VY	20/06/2004	CCQ2224A		356	<i>Tha</i>	56	29	40	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
35	2122240037	VÕ TƯỜNG VY	31/01/2004	CCQ2224B		483	<i>Tha</i>	66	68	67	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Viết 1 (224303) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Ngày thi: **11/01/2023**

Phòng thi: **A502**

Tổ: **002**

Giờ: **12:30**

Đ: 22
H: 4

Số SV có mặt: *28*....

Số bài thi: *26*....

Số tờ giấy thi: *26*....

Mã nhận dạng: **002501**

Trang : 1/2

Cán bộ coi thi 1 <i>Ngô Khôn</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Nguyễn Phước</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>Nguyễn Thị Nguyệt Hân</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>Phạm Văn Mạnh</i>
-------------------------------------	---	---	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2122240206	NGÔ XUÂN DŨNG	05/05/2004	CCQ2224B				0			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2122240055	VÕ THỊ THU HÀ	23/01/2004	CCQ2224B		356	<i>Hà</i>	64	81	74	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2122240157	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	30/03/1999	CCQ2224B				0			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2119240208	ĐÌNH THỊ NGỌC HÂN	24/10/2001	CCQ1924H		134	<i>Hân</i>	55	58	57	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2122240159	BÙI CÔNG HUY	23/05/2002	CCQ2224B				0			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2122240052	LÊ CÔNG HUY	26/06/1999	CCQ2224B		356	<i>Lech</i>	88	77	81	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2122240160	TÔ MINH HUY	29/10/2004	CCQ2224B		483	<i>Trang</i>	55	43	48	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2122240207	TRIỀU NHẬT HUY	06/12/2002	CCQ2224B		134	<i>Huy</i>	55	51	53	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2122240048	TRẦN KHÁNH HƯNG	02/02/2004	CCQ2224B		210	<i>Thung</i>	66	74	71	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2122240202	TRẦN THỊ HƯƠNG	08/03/2002	CCQ2224D		134	<i>Thương</i>	95	86	90	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2122240001	HUỖNH ĐỨC KHANG	01/07/1997	CCQ2224A		483	<i>Thung</i>	90	71	79	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2122240209	TRƯƠNG MINH NGUYỆT	15/12/2004	CCQ2224E				0			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2122240050	LÊ UYÊN NHI	06/07/2003	CCQ2224B		240	<i>Nhi</i>	74	76	75	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2122240062	ÔNG THỊ THIÊN NHI	04/10/2004	CCQ2224B		134	<i>Nhi</i>	57	42	48	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2122240152	ĐÌNH THỊNH PHÁT	12/05/2003	CCQ2224B				0			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2120110340	NGÔ HÀ THÁI PHÚ	13/05/2002	CCQ2024G		356	<i>Phú</i>	78	83	81	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2122240210	NGUYỄN HỮU PHƯỚC	22/04/2004	CCQ2224D				03			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2122240156	ĐỖ ANH QUỐC	16/10/2002	CCQ2224B		134	<i>Quoc</i>	69	68	68	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2122240058	NGÔ NGUYỄN THANH QUYÊN	29/05/2004	CCQ2224B		483	<i>Quyên</i>	69	63	65	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2122240060	VŨ THỊ TRÚC QUỲNH	27/10/2004	CCQ2224B		134	<i>Quỳnh</i>	58	58	58	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002501

Trang : 2/2

Môn học: **Viết 1 (224303) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **11/01/2023**

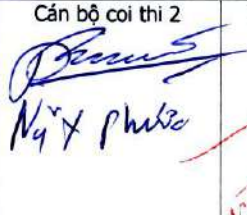
Giờ: **12:30**

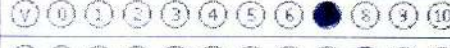
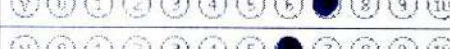
Phòng thi: **A502**

Số SV có mặt: 26...

Số bài thi: 26...

Số tờ giấy thi: 26...

Cán bộ coi thi 1  Ngô Đ. Khôn	Cán bộ coi thi 2  Nguyễn Thị Tuyết	G.Viên chấm thi 1  Nguyễn Thị Tuyết	G.Viên chấm thi 2  Phạm Văn Mạnh
--	---	--	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2122240199	LÊ THỊ THU THẢO	19/08/2004	CCQ2224D				0				
22	2122240053	NGUYỄN PHẠM THANH THẢO	28/10/2004	CCQ2224B		356	Thảo	66	81	75		
23	2122240204	HUỖNH THỊ KIỀU THỊNH	12/04/2004	CCQ2224C		483	Thinh	65	31	45		
24	2122240046	NGUYỄN HOÀNG MINH THUẬN	23/10/2000	CCQ2224B				0				
25	2122240203	ĐỖ THỊ THÙY	10/11/2001	CCQ2224D		210	Thuy	73	84	80		
26	2122240155	NGUYỄN THỊ HOÀI TÌNH	10/08/2002	CCQ2224B		356	Thinh	69	58	62		
27	2122240059	HUỖNH NGUYỄN BẢO TRÂM	19/06/2004	CCQ2224B		483	Tram	77	71	73		
28	2122240205	LÂM ĐOÀN QUỐC TRÍ	07/05/2004	CCQ2224B		356	Tri	76	91	85		
29	2122240201	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	20/05/2003	CCQ2224B				0				
30	2122240161	NGUYỄN NGỌC TUYỀN	17/11/2004	CCQ2224C		134	Tuyen	75	53	62		
31	2122240054	NGUYỄN TRẦN THẢO UYÊN	02/12/2004	CCQ2224B		483	Uyen	74	70	72		
32	2122240158	NGUYỄN THUÝ VÂN	27/10/2004	CCQ2224B		356	Van	58	63	61		
33	2122240047	NGUYỄN THỊ VI	04/08/2003	CCQ2224B		210	Vi	53	52	52		
34	2119240051	TRỊNH THỊ TƯỜNG VI	25/10/2001	CCQ1924B		134	Tuong	85	43	60		
35	2122240198	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY	13/04/2004	CCQ2224D		483	Vy	24	33	29		

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Viết 1 (224303) - Nhóm 05**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Ngày thi: **11/01/2023**

Phòng thi: **B109**

Tổ: **001**

Giờ: **12:30**

Mã nhận dạng: 002502

Trang : 1/1

Cán bộ coi thi 1 <i>Đỗ Phú Nam</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Nguyễn Hg Phúc</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>Phạm Văn Mạnh</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>Nguyễn Thị Tuyết Hoa</i>
---------------------------------------	---	---	--

Số SV có mặt:9.....

Số bài thi:9.....

Số tờ giấy thi:9.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2122240126	VÕ THỊ LAN ANH	23/06/2003	CCQ2224LA		356	<i>anh</i>	9.2	79	8.4	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
2	2122240154	TRẦN HUỖNH PHÚC BẢO	08/10/2004	CCQ2224LA		210	<i>phuc</i>	8.6	83	8.4	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
3	2122240125	TRẦN NGUYỄN NHẬT HUY	23/02/2004	CCQ2224LA		483	<i>huy</i>	7.9	69	7.3	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
4	2122240122	ĐOÀN TRẦN GIA KHANG	07/10/1999	CCQ2224LA		134	<i>gia</i>	8.6	81	8.3	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
5	2122240127	NGUYỄN NGÔ NHẬT LAM	06/12/2004	CCQ2224LA		483	<i>lam</i>	8.4	64	7.2	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
6	2122240123	LÊ XUÂN PHƯƠNG LINH	10/01/2004	CCQ2224LA		356	<i>linh</i>	8.1	53	6.4	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
7	2122240130	HUỖNH NGUYỄN TRÀ MY	10/08/2004	CCQ2224LA		483	<i>my</i>	9.4	84	8.8	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9
8	2122240153	HUỖNH NGỌC PHƯƠNG NHƯ	08/11/2004	CCQ2224LA		134	<i>nhu</i>	9.2	83	8.7	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9
9	2122240124	HUỖNH THỊ BÍCH VY	26/12/2003	CCQ2224LA		356	<i>vy</i>	8.0	56	6.6	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9